

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất
để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất
tại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 71/2003/QĐ-UB ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố;

Căn cứ Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 105/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố tại Tờ trình số

11066/STC-HĐĐG-NS ngày 11 tháng 11 năm 2009, Công văn số 13130/STC-HĐĐG-NS ngày 31 tháng 12 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 124/2002/QĐ-UB ngày 04 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; Quyết định số 58/2003/QĐ-UB ngày 25 tháng 4 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi khoản 3, Điều 13 của quy định về tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và Quyết định số 42/2005/QĐ-UB ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 12 và Điều 15 của Quy định về tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Thuế, Chánh Thanh tra thành phố, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất
có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất
tại thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này, quy định cụ thể việc đấu giá quyền sử dụng đất (gọi tắt là đấu giá) để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất tại thành phố Hồ Chí Minh đối với các trường hợp sau:

1. Giao đất có thu tiền sử dụng đất:

- a) Đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân;
- b) Đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê, trừ trường hợp đất xây dựng nhà chung cư cao tầng cho công nhân khu công nghiệp;
- c) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyên nhượng hoặc cho thuê;
- d) Sử dụng quỹ đất để tạo vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng;
- đ) Sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- e) Sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

2. Cho thuê đất để thực hiện dự án xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê do người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thực hiện.

3. Giao đất theo hình thức khác nay chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất; trừ trường hợp không thay đổi chủ sử dụng đất.

4. Cho thuê đất bao gồm cả cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

5. Các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 2. Điều kiện về các thửa đất được tổ chức đấu giá

1. Đã có quy hoạch sử dụng đất chi tiết hoặc kế hoạch sử dụng đất chi tiết; quy hoạch xây dựng chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai, xây dựng.

Trong trường hợp chưa có quy hoạch sử dụng đất chi tiết hoặc kế hoạch sử dụng đất chi tiết, quy hoạch xây dựng chi tiết thì căn cứ vào ý kiến về các chỉ tiêu quy hoạch của cấp có thẩm quyền theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố đối với từng thửa đất.

2. Đất trống, đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

3. Có phương án đấu giá đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Quy chế này.

Điều 3. Đối tượng được tham gia đấu giá

1. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư hoặc làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc đối tượng được nhà nước cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư hoặc làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các đối tượng tham gia đấu giá (theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này) hợp tác, liên danh đứng tên chung tham gia một gói đấu giá.

4. Đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án kinh doanh bất động sản:

a) Đối tượng tham gia đấu giá là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có vốn pháp định đăng ký kinh doanh bất động sản theo quy định pháp luật.

b) Đối tượng là cá nhân tham gia đấu giá: sau khi trúng đấu giá phải thành lập doanh nghiệp có vốn pháp định và đăng ký kinh doanh bất động sản theo quy định pháp luật trước khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5. Tùy theo tính chất, đặc điểm và quy mô của gói đấu giá, đối tượng tham gia đấu giá sẽ được xác định cụ thể trong phương án đấu giá do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt theo quy định khoản 2 Điều 8 của Quy chế này và được niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Điều 4. Đối tượng không được tham gia đấu giá

Người điều hành phiên đấu giá; thành viên Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất; thành viên Tổ chuyên viên trực thuộc Hội đồng đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá giá trị quyền sử dụng đất, tiền thuê đất; cha, mẹ, vợ, chồng, con của những người này.

Điều 5. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

Các đối tượng được tham gia đấu giá quy định tại Điều 3 Quy chế này được đăng ký tham gia đấu giá khi có đủ các điều kiện sau:

1. Có đơn đề nghị được tham gia đấu giá theo mẫu do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất phát hành, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá.

2. Điều kiện về vốn và kỹ thuật hoặc khả năng tài chính:

a) Đối với tổ chức phải có đủ điều kiện về vốn và kỹ thuật để thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Đối với cá nhân phải có đủ điều kiện về khả năng tài chính để thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư theo quy định của pháp luật. Trường hợp đấu giá đất đã chia lô, thửa đất làm nhà ở của hộ gia đình, cá nhân thì cá nhân tham gia đấu giá không cần điều kiện này.

3. Trong một gói đấu giá: một tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia đấu giá; có 02 (hai) doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một Tổng công ty thì chỉ một doanh nghiệp được tham gia đấu giá; Tổng công ty với công ty thành viên, công ty mẹ và công ty con, doanh nghiệp đầu tư theo hình thức liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá.

4. Các đối tượng tham gia đấu giá phải thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp các khoản tiền theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

Chương II

TRÌNH TỰ TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ

Điều 6. Thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất

1. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Đối với những thửa đất do Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức đấu giá theo quy định của Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất với các thành viên là đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị (hoặc Phòng Công Thương), Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (nơi có thửa đất đấu giá) và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện đảm nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất quận, huyện.

Điều 7. Xác định mức giá khởi điểm

1. Giá khởi điểm là giá ban đầu thấp nhất của gói đấu giá để làm căn cứ đấu giá quyền sử dụng đất.

Giá khởi điểm được xác định sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền thuê đất thực tế trong điều kiện bình thường tại thời điểm xác định giá khởi điểm theo mục đích sử dụng mới của thửa đất đấu giá.

2. Tùy theo quy mô thửa đất, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất quyết định thuê từ 1 (một) đến 3 (ba) doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá để xác định giá khởi điểm.

3. Giá khởi điểm do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố. Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định giá khởi điểm trên cơ sở đề xuất của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất quận, huyện.

Điều 8. Lập và phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất

1. Sau khi xác định giá khởi điểm, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất với các nội dung sau:

a) Hồ sơ pháp lý về thửa đất, bao gồm: văn bản của cơ quan có thẩm quyền về xác lập sở hữu nhà nước, về quyết định đưa thửa đất ra đấu giá; văn bản về các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc; bản vẽ hiện trạng xác định cụ thể diện tích, địa điểm, cơ cấu sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đối tượng được tham gia đấu giá;

c) Giá khởi điểm của khu đất;

d) Bước giá (nấc giá) tối thiểu: là khoản chênh lệch giá tối thiểu giữa hai lần phát giá liên kế nhau. Bước giá tối thiểu được quy định trong hồ sơ đấu giá từ 0,01% (một phần mười ngàn) đến 1% (một phần trăm) giá khởi điểm của gói đấu giá.

đ) Phí đấu giá; số tiền đặt trước nộp khi đăng ký tham gia đấu giá;

e) Hình thức đấu giá (đấu giá công khai bằng lời hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu kín);

g) Phương thức thanh toán tiền trúng đấu giá;

h) Nội dung thông báo tổ chức đấu giá.

2. Phương án đấu giá quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với những trường hợp do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố tổ chức đấu giá hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện đối với những thửa đất do Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức đấu giá.

Điều 9. Thông báo, niêm yết tổ chức đấu giá

1. Sau khi phương án đấu giá được duyệt và trước khi tiến hành đấu giá 30 (ba mươi) ngày, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông báo công khai thửa đất tổ chức đấu giá ít nhất 2 (hai) lần trong thời gian 2 (hai) tuần trên Báo Sài Gòn Giải phóng và một số phương tiện thông tin đại chúng khác (do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất quyết định), thông báo được niêm yết công khai tại địa điểm tổ chức đấu giá, trụ sở Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn nơi có thửa đất đấu giá và ngay tại vị trí thửa đất.

2. Nội dung thông báo công khai gồm: địa điểm, diện tích, mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, quy hoạch xây dựng chi tiết, thời hạn sử dụng đất, giá khởi

điểm đưa ra đấu giá; thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá; thời gian, địa điểm tiến hành đấu giá và các thông tin khác có liên quan đến thửa đất.

Điều 10. Đăng ký tham gia đấu giá

1. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Các đối tượng được tham gia đấu giá (sau đây gọi chung là khách hàng đăng ký tham gia đấu giá) theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này thực hiện việc đăng ký, nộp hồ sơ trong thời hạn do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông báo.

Hồ sơ bao gồm các loại giấy tờ chứng minh điều kiện về kỹ thuật và vốn hoặc khả năng tài chính theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này và các loại hồ sơ cụ thể sau:

a) Đối với cá nhân trong nước:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá (theo mẫu);
- Bản sao chứng minh nhân dân, hộ khẩu;
- Giấy ủy quyền được công chứng, chứng thực theo quy định đối với trường hợp cá nhân, chủ hộ ủy quyền cho người khác thay mặt mình đăng ký, tham gia đấu giá.

b) Đối với tổ chức kinh tế trong nước:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá (theo mẫu) do người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký tên và đóng dấu;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy ủy quyền cho người đại diện tham gia đấu giá (trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức không trực tiếp tham dự đấu giá); bản sao giấy chứng minh nhân dân của người được ủy quyền.
- Giấy giới thiệu cá nhân nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

c) Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá (theo mẫu);
- Đối với người mang hộ chiếu Việt Nam: Bản sao hộ chiếu hợp lệ của Việt Nam hoặc giấy có giá trị thay thế hộ chiếu của Việt Nam; Giấy ủy quyền được công chứng, chứng thực theo quy định đối với trường hợp ủy quyền cho người khác thay mặt mình đăng ký, tham gia đấu giá.

- Đối với người mang hộ chiếu nước ngoài: Bản sao hộ chiếu và một trong các loại giấy tờ xác nhận có gốc Việt Nam.

d) Đối với tổ chức nước ngoài:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá (theo mẫu);

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương.

đ) Trường hợp hợp tác, liên danh cùng đứng tên chung để tham gia đấu giá thì hồ sơ đăng ký gồm:

- Văn bản thỏa thuận của các bên có các nội dung sau: quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính; phương thức sử dụng đất (sử dụng chung hoặc phân chia diện tích sử dụng đất); phương thức triển khai dự án; đại diện đăng ký, tham gia đấu giá, ký biên bản đấu giá; việc ghi tên người sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau này.

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu) của liên danh, hợp tác.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng thành viên hợp tác, liên danh;

- Bản sao giấy chứng minh nhân dân của người được ủy quyền.

e) Trường hợp các loại bản sao giấy tờ: chứng minh nhân dân, hộ chiếu, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nêu tại Điều này không có chứng thực bản sao theo quy định thì khi nộp phải xuất trình bản chính để đối chiếu.

Đối với các loại giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch ra tiếng Việt theo quy định.

2. Phí đấu giá và tiền đặt trước:

Khách hàng tham gia đấu giá phải nộp các khoản tiền sau:

a) Phí đấu giá: khoản phí này được sử dụng chi phí cho việc tổ chức thực hiện đấu giá và không hoàn trả cho tổ chức, cá nhân đã đăng ký tham gia đấu giá và nộp phí đấu giá, trừ trường hợp Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất không tổ chức đấu giá. Mức phí cụ thể được thực hiện theo quy định của Quyết định số 105/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành mức thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

b) Tiền đặt trước:

- Mức thu theo phương án đấu giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt không quá 5% (năm phần trăm) giá khởi điểm của thửa đất đấu giá. Khoản tiền này được thu dưới hình thức tiền đồng Việt Nam hoặc Giấy bảo lãnh dự đấu giá của ngân hàng xác nhận trách nhiệm bảo lãnh, thanh toán thay của ngân hàng với mức tương ứng giá trị tiền đặt trước. Giấy bảo lãnh có hiệu lực từ 03 (ba) tháng trở lên.

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu gói thì nộp tiền đặt trước tương ứng với số gói tham gia đấu giá. Tiền đặt trước được trừ vào tiền sử dụng đất mà người trúng đấu giá phải nộp.

- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo cụ thể trong hồ sơ đấu giá và phải nộp chậm nhất 2 (hai) ngày trước khi phiên đấu giá chính thức tiến hành.

c) Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá được lấy lại khoản tiền đặt trước trong các trường hợp sau:

- Phiên đấu giá không được tổ chức;
- Khách hàng không trúng đấu giá, tiền đặt trước được trả lại ngay sau khi cuộc bán đấu giá kết thúc;
- Xin hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn đăng ký tham gia đấu giá đã được thông báo;
- Khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá (được Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông báo trước khi mở phiên đấu giá);
- Khách hàng được công bố trúng đấu giá bổ sung nhưng từ chối mua (trong trường hợp được công bố trúng đấu giá bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Quy chế này).

d) Không được lấy lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau:

- Khách hàng đã đăng ký đấu giá nhưng không có mặt tại phiên đấu giá trước khi phiên đấu giá khai mạc mà không có lý do chính đáng;
- Khách hàng tham gia đấu giá từ vòng hai trở đi nhưng trả giá vòng sau thấp hơn giá cao nhất của vòng đấu trước trực tiếp;
- Khách hàng trả giá cao nhất rút lại giá đã trả;
- Khách hàng trúng đấu giá nhưng từ chối nhận quyền sử dụng đất hoặc quyền thuê đất;
- Khách hàng vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế này.

Điều 11. Xét duyệt hồ sơ khách hàng tham gia đấu giá

1. Sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất xét duyệt hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá trong thời gian không quá 10 (mười) ngày.

2. Kết quả xét duyệt được Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông báo trong thời gian 07 (bảy) ngày, kể từ ngày danh sách khách hàng tham gia đấu giá được duyệt. Các trường hợp đủ điều kiện tham gia đấu giá được mời tham dự phiên đấu giá. Mọi sự điều chỉnh tên của khách hàng tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết trước thời hạn tổ chức đấu giá 02 (hai) ngày làm việc.

Điều 12. Tổ chức phiên đấu giá

1. Phiên đấu giá chỉ được tiến hành khi có từ 02 (hai) khách hàng đăng ký hợp lệ trở lên tham gia đấu giá.

Phiên đấu giá do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức hoặc ủy quyền cho một tổ chức của nhà nước có chức năng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo phương án được duyệt.

Trong trường hợp Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức phiên đấu giá thì Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc thành viên Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất (người được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) phân công người điều hành phiên đấu giá.

2. Thủ tục mở phiên đấu giá:

a) Giới thiệu thành viên Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất; người điều hành và tổ thư ký.

b) Công bố danh sách và điểm danh khách hàng đăng ký tham gia đấu giá đủ điều kiện đã được xét duyệt, bốc thăm số thứ tự, xếp chỗ ngồi theo số thứ tự.

c) Thông báo Quy chế của phiên đấu giá; giới thiệu tóm tắt thông tin về thửa đất đưa ra đấu giá, giá khởi điểm và bước giá tối thiểu cho các vòng, trả lời các câu hỏi của khách hàng tham gia đấu giá (nếu có).

3. Tiến hành đấu giá:

a) Trường hợp đấu giá trực tiếp bằng lời:

- Người điều hành phiên đấu giá nhắc lại giá khởi điểm của gói đấu giá trước khi đấu giá, yêu cầu khách hàng tham gia đấu giá trả giá bắt đầu từ giá khởi điểm,

khoảng cách thời gian mỗi lần trả giá không quá 05 (năm) phút. Người phát giá đưa cao số thứ tự và phát giá bằng miệng, nói to, rõ giá trả. Người điều hành nhắc lại số thứ tự của người tham gia đấu giá và mức giá của người vừa phát giá.

- Khách hàng tham gia đấu giá phải tham gia phát giá ngay từ vòng đầu. Trường hợp bỏ 01 (một) vòng không tham gia phát giá thì xem như bỏ cuộc và mất quyền tham gia phát giá ở các vòng sau. Người phát giá sau phải phát giá cao hơn giá của người đã phát trước liền kề và chênh lệch giá giữa người phát giá sau và người phát giá trước liền kề phải bằng hoặc cao hơn bước giá đã quy định.

- Sau 05 (năm) phút không có người trả giá mới, người điều hành phiên đấu giá nhắc lại rõ ràng bằng lời nói giá đã trả cao nhất và tên khách hàng đã trả 03 (ba) lần, khoảng cách mỗi lần 30 (ba mươi) giây. Nếu không có ai trả giá cao hơn thì giá cao nhất là giá trúng đấu giá và người điều hành phiên đấu giá công bố tên khách hàng trúng đấu giá.

- Nếu ở những phút cuối cùng của một vòng đấu, có nhiều người phát giá cùng lúc, người điều hành phiên đấu giá sẽ ghi nhận tất cả và lần lượt mời từng người phát giá dù có quá thời gian quy định là 05 (năm) phút.

b) Đấu giá bằng bỏ phiếu:

Người điều hành phiên đấu giá phát cho mỗi khách hàng tham gia đấu giá một tờ phiếu trả giá (theo mẫu) và yêu cầu họ ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Sau khi thu hết các phiếu đã phát, người điều hành công bố mức giá trả cao nhất của vòng đấu đó, không công bố tên người đã trả mức giá cao nhất. Những khách hàng bỏ giá thấp hơn nhưng không có yêu cầu trả giá tiếp thì không tham gia trả giá vòng sau và được mời ra khỏi khu vực dành cho những khách hàng tiếp tục tham gia đấu giá. Mức giá cao nhất ở vòng trước cộng với bước giá được xem là giá khởi điểm cho vòng sau. Người điều hành tiếp tục phát cho khách hàng tham gia đấu giá còn lại một tờ phiếu và yêu cầu họ ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Cuộc đấu giá được tiến hành theo thủ tục nêu trên cho đến khi không còn ai yêu cầu trả tiếp. Người điều hành phiên đấu giá công bố tên khách hàng bỏ giá cao nhất ở vòng sau cùng.

4. Lập biên bản đấu giá:

a) Toàn bộ diễn biến của phiên đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá và có đầy đủ chữ ký của người điều hành, người trúng đấu giá và các thành viên Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tham dự phiên đấu giá.

b) Biên bản đấu giá quyền sử dụng đất gồm những nội dung chủ yếu như sau:

- Địa điểm tổ chức đấu giá;
- Thành phần Hội đồng đấu giá đấu giá quyền sử dụng đất;
- Số lượng khách hàng tham gia đấu giá;
- Mức giá khởi điểm;
- Số vòng đấu giá;
- Mức giá bỏ cao nhất;
- Mức giá bỏ liền kề;
- Mức giá bỏ thấp nhất;
- Kết luận;
- Hiệu lực (đối với vòng đấu cuối cùng).

Điều 13. Nội quy phiên đấu giá

1. Khách hàng tham gia đấu giá được cử tối đa 03 (ba) người dự phiên đấu giá.

Người tham gia đấu giá phải đến đúng giờ. Khi dự phiên đấu giá phải mang theo giấy giới thiệu (bản chính), giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được giới thiệu dự đấu giá (đối với tổ chức) hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với cá nhân).

Trong phòng đấu giá, người tham gia đấu giá phải giữ gìn trật tự, không trao đổi với đơn vị khác, không sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc.

2. Người tham gia đấu giá không được tiếp tục tham gia đấu giá nếu có các vi phạm sau:

a) Trao đổi với người tham gia đấu giá khác, sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc trong phòng đấu giá đã được người điều hành phiên đấu giá nhắc nhở;

b) Người tham gia đấu giá gây mất trật tự, cản trở, phá rối quyền đấu giá của người khác;

c) Người tham gia đấu giá có hành vi mua chuộc nhằm loại trừ người khác hoặc cấu kết đim giá.

3. Người điều hành phiên đấu giá tạm ngưng phiên đấu giá, lập biên bản xử lý các trường hợp nêu trên và đề nghị Hội đồng tiếp tục tổ chức đấu giá hoặc quyết định ngưng phiên đấu giá khi cần thiết.

Điều 14. Các trường hợp đặc biệt

1. Trường hợp nếu ngay ở vòng đầu tiên, sau 05 (năm) phút, không có người phát giá Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông báo phiên đấu giá không thành và khoản tiền đặt trước của những khách hàng tham gia đấu giá không được hoàn lại.

2. Trường hợp người trả giá cao nhất từ chối mua:

a) Tại phiên đấu giá, trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã phát, thì người điều hành phiên đấu giá thông báo truất quyền tham gia phát giá và không hoàn trả tiền đặt trước của khách hàng này. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức lại phiên đấu giá ngay sau đó và bắt đầu từ giá của người đã trả giá cao nhất liền kề. Trong trường hợp người trả giá cao nhất liền kề và những người tham gia đấu giá còn lại từ chối đấu giá tiếp tục thì Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất sẽ thông báo chấm dứt phiên đấu giá.

b) Trường hợp sau khi phiên đấu giá kết thúc, khách hàng đã được công bố trúng đấu giá và có văn bản từ chối mua, thì khách hàng phát giá cao nhất liền kề (theo biên bản trúng đấu giá) sẽ được Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy chế này là người trúng đấu giá bổ sung khi có đủ các điều kiện sau:

- Giá của khách hàng phát giá cao nhất liền kề không thấp hơn giá khởi điểm của vòng đấu cuối cùng.

- Số tiền chênh lệch giữa giá của khách hàng trúng đấu giá từ chối mua và giá của khách hàng phát giá cao nhất liền kề không quá 5% (năm phần trăm) giá của khách hàng trúng đấu giá từ chối mua.

- Khách hàng phát giá cao nhất liền kề đồng ý mua.

3. Đối với thông báo đấu giá lần đầu mà không có khách hàng hoặc chỉ có 01 (một) khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá thì không tổ chức phiên đấu giá, Hội đồng đấu giá tổ chức thông báo đấu giá lần 2 (hai) với các nội dung theo phương án đấu giá đã được duyệt. Trường hợp tổ chức đấu giá lần 2 (hai) mà không có khách hàng tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 (một) khách hàng đủ điều kiện đăng ký tham gia đấu giá thì Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện phương án xử lý phù hợp.

4. Trong quá trình tổ chức đấu giá nếu phát sinh các trường hợp đặc biệt chưa có trong Quy chế này, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Chương III

GIAO ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NGƯỜI TRÚNG ĐẤU GIÁ

Điều 15. Xem xét và phê duyệt kết quả đấu giá

1. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản đấu giá thành, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện (đối với những thửa đất do quận, huyện tổ chức đấu giá) phê duyệt kết quả đấu giá. Thời gian phê duyệt kết quả đấu giá không quá 10 (mười) ngày, kể từ ngày đấu giá thành.

2. Nội dung quyết định phê duyệt kết quả đấu giá:

- a) Đơn vị tổ chức bán đấu giá;
- b) Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá;
- c) Giá khởi điểm;
- d) Giá trúng đấu giá;
- đ) Phương thức thanh toán (theo phương án đấu giá được duyệt).
- e) Thời hạn giao đất - cho thuê đất;
- g) Trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên;
- h) Các nội dung cần thiết khác.

Điều 16. Phương thức thanh toán

1. Trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi quyết định phê duyệt kết quả đấu giá có hiệu lực, tổ chức hoặc cá nhân trúng đấu giá nộp bổ sung cho đủ 10% (mười phần trăm) giá khởi điểm của gói đấu giá (tính luôn số tiền đặt trước đã nộp). Số tiền thanh toán được nộp dưới hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Đối với số tiền còn lại, tổ chức hoặc cá nhân trúng đấu giá sẽ thanh toán theo phân kỳ thanh toán đã được quy định trong phương án đấu giá được duyệt.

2. Đối với từng phân kỳ thanh toán, nếu tổ chức, cá nhân trúng đấu giá nộp chậm quá 10 (mười) ngày, thì từ ngày thứ 11 (mười một), mỗi ngày chậm nộp phạt chịu 0,05% (năm phần mười ngàn) tính trên số tiền chậm thanh toán. Số ngày chậm thanh toán được tính trên cơ sở ngày nộp tiền trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước hoặc ngày chấp thuận chuyển tiền của ngân hàng nơi người trúng đấu giá thực hiện giao dịch. Trường hợp ngày phải nộp tiền là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày lễ, nghỉ bù ngày lễ do Nhà nước quy định thì ngày thanh toán được dời sang ngày làm việc đầu tiên sau đó. Nếu chậm thanh toán quá 6 (sáu) tháng sẽ bị xử lý theo khoản 2 Điều 19 Quy chế này.

3. Trường hợp khi bàn giao đất cho tổ chức hoặc cá nhân trúng đấu giá, nếu diện tích đất thực tế tăng hoặc giảm so với diện tích đã công bố trong hồ sơ đấu giá thì số tiền phải nộp tăng thêm hoặc giảm đi được tính theo công thức:

$$= \frac{\text{Giá trị trúng đấu giá}}{\text{Diện tích đất đã công bố trong hồ sơ đấu giá}} \times \text{phần diện tích tăng hoặc giảm.}$$

4. Trong trường hợp thửa đất trúng đấu giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì người trúng đấu giá phải chấp hành thực hiện nghĩa vụ tài chính bổ sung. Nghĩa vụ tài chính bổ sung được tính theo nguyên tắc là khoản chênh lệch giữa mức giá trị quyền sử dụng đất (hoặc tiền thuê đất phải nộp) theo chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc điều chỉnh tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và giá khởi điểm đã được phê duyệt.

Người trúng đấu giá phải hoàn tất việc nộp tiền nghĩa vụ tài chính bổ sung, được Sở Tài chính xác nhận thì mới được thực hiện triển khai đầu tư theo chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc điều chỉnh. Các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có khu đất đấu giá có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện đầu tư theo đúng các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc điều chỉnh của người trúng đấu giá.

5. Trong trường hợp sau khi trúng đấu giá, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thay đổi các chỉ tiêu quy hoạch làm giảm giá trị quyền sử dụng đất thì người trúng đấu giá được xét giảm nghĩa vụ tài chính (trừ trường hợp điều chỉnh quy hoạch theo đề xuất của nhà đầu tư). Mức xét giảm được tính theo nguyên tắc là khoản chênh lệch giữa mức giá trị quyền sử dụng đất (hoặc tiền thuê đất phải nộp) theo chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc điều chỉnh tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền

phê duyệt phương án đấu giá và giá khởi điểm đưa ra đấu giá trong phương án đấu giá được duyệt.

6. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm xác định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện (đối với những trường hợp quận, huyện tổ chức đấu giá) phê duyệt nghĩa vụ tài chính của người trúng đấu giá nêu tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều này.

Điều 17. Quyền lợi và nghĩa vụ của người trúng đấu giá

1. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất theo kết quả trúng đấu giá, có các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Sau khi thanh toán 60% (sáu mươi phần trăm) giá trị trúng đấu giá, người trúng đấu giá sẽ được Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất bàn giao đất trên thực địa để bắt đầu triển khai việc sử dụng đất theo quy định;

Sau khi nộp xong tiền sử dụng đất trúng đấu giá và các nghĩa vụ tài chính có liên quan khác, người trúng đấu giá được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Người trúng đấu giá có nghĩa vụ thực hiện đúng các nghĩa vụ tài chính với nhà nước; trường hợp vi phạm thì sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

4. Người trúng đấu giá phải sử dụng đất đúng mục đích. Tuân thủ theo quy hoạch sử dụng đất chi tiết, quy hoạch xây dựng chi tiết hoặc các chỉ tiêu quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tiến độ đầu tư xây dựng đã được quy định trong hồ sơ đấu giá; bảo đảm thời gian bắt đầu triển khai dự án đầu tư không quá 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày được nhận bàn giao đất trống. Trường hợp phải kéo dài thời gian này phải được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận.

Điều 18. Giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá

Căn cứ vào quyết định phê duyệt kết quả đấu giá và giấy xác nhận đã nộp đủ tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất của người trúng đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện theo thẩm quyền được phân cấp có trách nhiệm bàn giao đất trên thực địa, làm thủ tục cấp hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

Thời hạn thực hiện là 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 19. Xử lý vi phạm đối với người trúng đấu giá

Kết quả trúng đấu giá sẽ bị hủy trong những trường hợp:

1. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá có hiệu lực, người trúng đấu giá không nộp đủ tiền trúng đấu giá đợt đầu theo quy định 30% (ba mươi phần trăm) giá trị trúng đấu giá, kết quả đấu giá sẽ bị hủy và không được hoàn trả khoản tiền đã nộp 10% (mười phần trăm) giá khởi điểm của gói đấu giá.

2. Người trúng đấu giá chậm nộp tiền quá 6 (sáu) tháng so với tiến độ quy định trong phương án đấu giá, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất sẽ trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện (đối với những trường hợp quận, huyện tổ chức đấu giá) quyết định hủy kết quả đấu giá và tiến hành đấu giá lại. Người trúng đấu giá vi phạm điều kiện thanh toán chỉ được nhận lại phần tiền đã nộp sau khi trừ đi 10% (mười phần trăm) số tiền đã nộp và số tiền phạt phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy chế này;

Thời gian thực hiện hoàn trả tiền cho người trúng đấu giá không quá 10 (mười) ngày, kể từ ngày có quyết định hủy kết quả đấu giá.

3. Nhà nước sẽ thu hồi lại đất nếu quá thời hạn 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày được giao đất trống mà người trúng đấu giá không tiến hành đầu tư xây dựng, trừ trường hợp được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép kéo dài hơn so với thời hạn này. Việc xử lý tiền trúng đấu giá đã nộp được thực hiện theo quy định Điều 35 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

Điều 20. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức tham gia tổ chức phiên đấu giá

Cán bộ, công chức tham gia Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất không thực hiện trách nhiệm được giao hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái các quy định về đấu giá gây thiệt hại cho nhà nước và các bên có liên quan, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện đấu giá được giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; pháp luật về đất đai; pháp luật về đấu giá và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 22. Trách nhiệm của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố và các sở, ngành có liên quan**

1. Sở Tài chính chủ trì cùng với các thành viên của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế này: tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, lập phương án đấu giá chi tiết để Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông qua trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; xét duyệt khách hàng đủ điều kiện tham dự đấu giá; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả trúng đấu giá; hướng dẫn, kiểm tra công tác đấu giá quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Thanh tra thành phố, Cục Thuế thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển thành phố, căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện, có trách nhiệm:

1. Thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất quận, huyện với thành phần theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

2. Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất, phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

3. Chỉ đạo các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức rà soát bản vẽ hiện trạng, hồ sơ pháp lý liên quan đến thửa đất đưa ra đấu giá; tổ chức bàn giao đất ngoài

thực địa cho người trúng đấu giá, lập thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá sau khi đã nộp đủ tiền trúng đấu giá và các nghĩa vụ tài chính có liên quan

4. Trong quá trình thực hiện có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài